

**CÔNG TY CP CHỨNG
KHOẢN THIÊN VIỆT**

Ngày 16 tháng 09 năm 2015

DANH MỤC CHỨNG KHOẢN ĐƯỢC GIAO DỊCH KỶ QUỸ TẠI TVS
Áp dụng từ ngày 18/09/2015

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
1	AAA	HN	50%
2	ACB	HN	50%
3	ASM	HCM	50%
4	BCC	HN	40%
5	BHS	HCM	50%
6	BIC	HCM	40%
7	BID	HCM	50%
8	BMI	HCM	40%
9	BMP	HCM	50%
10	BVH	HCM	50%
11	CEO	HN	50%
12	CII	HCM	50%
13	CSM	HCM	50%
14	CTD	HCM	50%
15	CTG	HCM	50%
16	CVT	HN	40%
17	DAG	HCM	50%
18	DHC	HCM	30%
19	DHG	HCM	40%
20	DIC	HCM	40%
21	DIG	HCM	50%
22	DLG	HCM	50%
23	DPM	HCM	50%
24	DQC	HCM	50%
25	DRC	HCM	50%
26	DXG	HCM	50%
27	EIB	HCM	50%
28	ELC	HCM	40%
29	FCN	HCM	50%
30	FIT	HN	40%
31	FLC	HCM	50%
32	FMC	HCM	30%
33	FPT	HCM	50%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
34	GAS	HCM	50%
35	GMD	HCM	50%
36	HAG	HCM	50%
37	HAI	HCM	50%
38	HAP	HCM	40%
39	HAR	HCM	50%
40	HBC	HCM	50%
41	HCM	HCM	50%
42	HPG	HCM	50%
43	HQC	HCM	50%
44	HSG	HCM	50%
45	HT1	HCM	30%
46	HUT	HN	50%
47	HVG	HCM	50%
48	IDI	HCM	50%
49	IJC	HCM	50%
50	ITA	HCM	50%
51	ITQ	HN	30%
52	KBC	HCM	50%
53	KDC	HCM	50%
54	KDH	HCM	50%
55	KLF	HN	40%
56	KLS	HN	40%
57	LAS	HN	50%
58	LGC	HCM	30%
59	LIX	HCM	30%
60	MBB	HCM	50%
61	MSN	HCM	50%
62	MWG	HM	40%
63	NBB	HCM	40%
64	NDN	HN	50%
65	NHS	HCM	50%
66	NLG	HCM	30%

Danh mục giao dịch ký quỹ | TVS

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
67	NTL	HCM	50%
68	NTP	HN	30%
69	PAC	HCM	30%
70	PDR	HCM	50%
71	PET	HCM	40%
72	PGD	HCM	50%
73	PGS	HN	40%
74	PLC	HN	40%
75	PLC	HN	40%
76	PPI	HCM	40%
77	PVB	HN	50%
78	PVC	HN	50%
79	PVD	HCM	50%
80	PVI	HN	40%
81	PVS	HN	50%
82	PVT	HCM	50%
83	PXS	HCM	50%
84	REE	HCM	50%
85	S99	HN	50%
86	SAM	HCM	50%
87	SBT	HCM	50%
88	SCR	HN	50%
89	SEC	HCM	50%

STT	Mã CK	Sàn GD	Tỷ lệ cho vay
90	SHB	HN	50%
91	SHI	HCM	50%
92	SKG	HM	40%
93	SSI	HCM	50%
94	STB	HCM	50%
95	SVC	HCM	30%
96	TCM	HCM	50%
97	TMT	HCM	40%
98	TNG	HN	50%
99	TSC	HCM	40%
100	TTF	HCM	50%
101	VCB	HCM	50%
102	VCG	HN	50%
103	VCS	HN	40%
104	VE9	HN	50%
105	VHC	HCM	40%
106	VHG	HCM	50%
107	VIC	HCM	50%
108	VND	HN	50%
109	VNM	HCM	50%
110	VSC	HCM	50%
111	VSH	HCM	40%
112	VTV	HN	30%

TỔNG GIÁM ĐỐC 



NGUYỄN THANH THẢO